

Họ và tên:..... Lớp:SBD:Phòng thi:

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.
- Nội dung kiểm tra: Các bài đã học từ tuần 19 đến hết tuần 34, giáo viên ghi tên bài, số trang vào phiếu, gọi học sinh lên bốc thăm và đọc thành tiếng. Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, thơ khoảng 60 tiếng/phút (trong bài bốc thăm được) sau đó trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

2. Đọc hiểu và làm bài tập: (6 điểm) - Thời gian 20 phút

Góc nhỏ yêu thương

Trong sân trường, thư viện xanh nằm dưới vòm cây rợp mát. Giờ ra chơi, chúng em chạy ủa đến đây để gặp lại những người bạn bước ra từ trang sách. Sách, báo được đặt trong những chiếc túi vải, hộp thư sơn màu bắt mắt. Có rất nhiều loại sách hay và đẹp để chúng em chọn đọc như: Truyện cổ tích, Những câu hỏi vì sao, Vũ trụ kì thú,... Vài bạn đang vui vẻ chia sẻ câu chuyện thú vị bên một khóm hoa xinh, có bạn ngồi đọc sách trên xích đu được làm từ lớp cao su. Bạn khác nằm đọc thoải mái trên thảm cỏ xanh mát. Trong vòm lá, bầy chim thánh thót những khúc nhạc vui.

Thư viện xanh là góc nhỏ yêu thương. Ở đó, chúng em được làm bạn cùng sách, báo và thiên nhiên tươi đẹp.

Theo Võ Thu Hương

Đọc thầm bài văn trên rồi ghi lại chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc trả lời câu hỏi:

Câu 1: (0,5 điểm) Trong sân trường, thư viện xanh nằm ở đâu?

- A. Cạnh cây bàng cổ thụ
- B. Dưới vòm cây rợp mát
- C. Dưới cây phượng
- D. Cạnh nhà đa năng

Câu 2: (0,5 điểm) Chỗ đặt sách, báo của thư viện xanh có gì lạ?

- A. sách, báo được đặt trong những chiếc túi vải, hộp thư sơn màu bắt mắt.
- B. sách, báo được đặt trong những chiếc túi vải
- C. sách, báo được đặt trong hộp thư sơn màu bắt mắt.
- D. sách, báo được đặt trong những chiếc lớp cao su

Câu 3: (1 điểm) Vì sao thư viện xanh được gọi là góc nhỏ yêu thương?

- A. Vì các bạn được ngồi đọc sách trên xích đu được làm từ lớp cao su
- B. Vì các bạn được làm bạn với thiên nhiên tươi đẹp.
- C. Vì các bạn được làm bạn cùng sách, báo và thiên nhiên tươi đẹp.
- D. Vì các bạn khác nằm đọc thoải mái trên thảm cỏ xanh mát

Câu 4: (1 điểm) Em muốn thư viện xanh của trường em như thế nào?

Câu 5: (1 điểm) Viết các từ chỉ sự vật có trong câu sau: ***"Giờ ra chơi, chúng em chạy ùa đến đây để gặp lại những người bạn bước ra từ trang sách"***

Câu 6: (1 điểm) ***"Bạn khác nằm đọc thoải mái trên thảm cỏ xanh mát."*** thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu giới thiệu
- B. Câu nêu đặc điểm
- C. Câu nêu hoạt động

Câu 7: (1 điểm) Đặt một câu nêu đặc điểm nói về thư viện của trường em?

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Viết: (3 điểm - Thời gian: 15 phút)

Nghe - viết bài: ***"Họa mi hót"*** đoạn từ: "Những ngọn sóng xanh tươi." (Sách TV2/ Tập 2 - trang 16)

2. Bài tập: (1 điểm – Thời gian: 10 phút)

- Điền **n** hay **l**:

xâmăng

tàiăng

- Điền **ao** hay **au**

hoa c.....

m..... gà

3. Viết đoạn: (6 điểm – Thời gian: 25 phút)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè)

Gợi ý:

Em được đi đâu, vào thời gian nào? Có những ai đi cùng với em?

Mọi người đã làm những gì?

Em và mọi người có cảm xúc như thế nào trong chuyến đi đó?

Nêu cảm nghĩ của em về chuyến đi?

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Tiếng Việt - Lớp 2

Năm học 2022 - 2023

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (4 điểm)

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng việt: (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	C	0,5
Câu 2	D	0,5
Câu 3	C	1
Câu 6	C	1

Câu 4: (1điểm):

Ví dụ: Mẹ rất cảm ơn các con!Mẹ yêu các con nhiều lắm!....

Câu 5:(1 điểm): Mỗi từ đúng được 0,3đ:

- *hồng lóng lánh, dài, cộc*

Câu 7: Đặt câu đúng yêu cầu được 1 điểm

Ví dụ: Hoa là một cô gái ngoan ngoãn, hiền lành.

B. Kiểm tra viết:(10 điểm)

1. Chính tả:

a. Nghe - viết (3 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 0,75 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 4 lỗi): 1 điểm (Sai 1 lỗi trừ 0,25đ; lỗi giống nhau trừ 1 lần)

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 0,25 điểm

b. Bài tập: (1 điểm) Điền đúng mỗi từ được 0,25đ

trống trường

chống gậy

hoang mang

cái khoan

2. Tập làm văn (6 điểm)

- Nội dung: (3 điểm) HS viết được đoạn văn khoảng 4 đến 5 câu tả đồ vật mà em yêu thích đảm bảo đúng nội dung và số câu theo đúng yêu cầu của đề bài.

- Kỹ năng: (3 điểm)

+ Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1đ

+ Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 1đ

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1đ

* Bài viết bị trừ điểm hình thức nếu mắc lỗi như sau:

- Mắc từ 3 – 5 lỗi (chính tả, dùng từ, viết câu...) trừ 0,5 đ

- Mắc từ 5 lỗi trở lên (chính tả, dùng từ, viết câu...) trừ 1 đ

- Chữ xấu, khó đọc, trình bày bản câu thả trừ 0,5đ.